TÀI LIỆU 7

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO
Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư PV2

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư PV2,

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của PV2 năm 2012

Phần I: Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Trong năm 2012, cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát ("BKS") gồm 03 thành viên không chuyên trách; các quy trình kiểm tra giám sát của BKS hoạt động độc lập, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng. Hàng quý, BKS đều tổ chức họp định kỳ giữa các thành viên với nội dung: thông qua kết quả kiểm tra giám sát quý trước, thống nhất những ý kiến đánh giá, kiến nghị với PV2 và xây dựng kế hoạch chi tiết cho quý sau. BKS thường xuyên tiến hành giám sát hoạt động của PV2 đồng thời thực hiện và phối hợp với các phòng ban chức năng thực hiện 01 cuộc kiểm tra tại Công ty.

Nội dung kiểm tra giám sát trong năm bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGĐ). Thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT;

- Giám sát việc phối hợp giữa HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác;

- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PV2;

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế tại PV2, Quy chế chi tiêu, Quy chế đầu tư tài chính;

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm; thẩm định Báo cáo Tài chính; đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính trong năm.

Trong quá trình hoạt động giám sát cũng như sau mỗi cuộc kiểm tra, BKS đều có các ý kiến đánh giá, phân tích mặt được mặt yếu và đưa ra các kiến nghị trong công tác điều hành kinh doanh và quản lý của PV2 nhằm khắc phục các tồn tại đảm bảo công tác kinh doanh của PV2 đạt hiệu quả cao nhất.

Năm 2012, HĐQT không có yêu cầu kiểm soát bất thường đối với các hoạt động của Công ty. Không có công việc đột xuất khác yêu cầu phải thực hiện kiểm soát.

Phần II: Kết quả kiểm tra giám sát

A. Tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PV2

I. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đánh giá PV2 đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. BKS xác nhận ngoại trừ ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi cũng như ảnh hưởng của việc ghi nhận giá trị bất động sản đầu tư, Báo cáo tài chính của PV2 được lập vào ngày 31/12/2012 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của PV2 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam, hệ thống kế toán và các quy định về kế toán tại Việt Nam.

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 theo đúng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 phê duyệt.

Cơ cấu vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2012

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2012		31/12/2011		Tăng/ (giảm)		Tỷ lệ/ Tổng TS
I. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	**169.390**		**374.639**		**(205.249)**		**36%**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.327		45.932		(40.605)		1%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.360		176.860		(160.500)		4%
3. Các khoản phải thu	126.596		94.430		32.166		27%
4. Hàng tồn kho	10.874		1.554		9.320		2%
5. Tài sản lưu động khác	10.233		55.863		(45.630)		2%
II. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	**299.219**		**239.852**		**59.367**		**64%**
1. Tài sản cố định	124.583		118.173		6.410		27%
1.1. TSCĐ hữu hình	353		757		(404)		0%
1.2. Xây dựng cơ bản dở dang	124.230		117.416		6.814		27%
2. Bất động sản đầu tư	28.600		-		28.600		6%
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	145.403		120.599		24.804		31%
4. Tài sản dài hạn khác	633		1.080		(447)		0%

TỔNG TÀI SẢN	**468.610**		**614.491**		**(145.881)**		**100%**

NGUỒN VỐN	**31/12/2012**		**31/12/2011**		**Tăng/ (giảm)**		**Tỷ lệ/ Tổng TS**
I. Nợ phải trả	**58.034**		**202.994**		**(144.960)**		**12%**
1. Nợ ngắn hạn	58.034		202.994		(144.960)		12%
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	**410.575**		**411.497**		**(922)**		**88%**
1. Vốn chủ sở hữu	410.575		411.497		(922)		88%
1.1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	373.500		373.500		-		80%
1.2. Thặng dư vốn	2.790		2.790		-		1%
2. Cổ phiếu quỹ	(3.547)		(3.547)		-		-1%
3. Quỹ đầu tư phát triển	3.650		2.853		797		1%
4. Quỹ dự trữ bắt buộc	3.650		2.853		797		1%
5. Lợi nhuận chưa phân phối	30.531		33.046		(2.515)		7%
TỔNG NGUỒN VỐN	**466.615**		**614.491**		**(147.876)**		**100%**

Một số vấn đề cần lưu ý trên báo cáo tài chính như sau:

- *Công ty phát sinh một số khoản phải thu tiềm ẩn nhiều rủi ro như sau:*

  Phải thu công ty cổ phần đầu tư Vietsan 21,48 tỷ đồng: Đây là khoản Công ty Cổ phần đầu tư Vietsan mua hàng trả chậm được Ngân hàng NN&PTNT – chi nhánh Hồng Hà bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Công ty đã khởi kiện ra tòa yêu cầu phía ngân hàng bảo lãnh phải thực hiện cam kết bảo lãnh thanh toán toàn bộ số tiền nói trên. Khoản bảo lãnh của ngân hàng Nông nghiệp cho Công ty cổ phần Vietsan đã được tòa án sơ thẩm xử PV2 thắng kiện tuy nhiên Ngân hàng Nông nghiệp đang kháng án. Ngày 10/10/2012, Ngân hàng NN&PTNT đã nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm. Hiện nay PV2 đang phối hợp với văn phòng luật sư để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

  Phải thu Công ty cổ phần điện tử Viễn Thông Việt 21,5 tỷ đồng: Đây là khoản cho Công ty Cổ phần điện tử Viễn thông Việt mua hàng trả chậm được ngân hàng TMCP phát triển nhà TP.HCM – Chi nhánh Thăng Long bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Công ty đã khởi kiện ra tòa, tòa đã triệu tập các bên có liên quan và đang tiến hành hòa giải.

  Công ty cũng đã tham khảo ý kiến của Luật sư, đánh giá tình hợp pháp đủ căn cứ để thu hồi nợ của hồ sơ khởi kiện và tin tưởng chắc chắn sẽ thu được hai khoản nợ trên. Vì vậy, Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho 2 khoản phải thu này.

  Phải thu công ty cổ phần Hoàn Mỹ Gia 53,9 tỷ đồng (gồm gốc và lãi): Đây là khoản phải thu từ các hợp đồng hợp tác đầu tư ký ngày 05 tháng 01 năm 2011, ngày 18 tháng 02 năm 2011 và các biên bản xác định nghĩa vụ công nợ ký

ngày 20 tháng 12 năm 2012. Hiện nay, các hợp đồng ủy thác đầu tư đã hết hạn nhưng đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Công ty đã thu hồi tài sản bảo đảm là bất động sản tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Do tình hình thị trường bất động sản hiện tại thiếu thông tin giao dịch thành công nên Ban Tổng Giám đốc không xác định được giá trị hợp lý của tài sản bảo đảm nhưng cho rằng không có khác biệt đáng kể so với giá trị của khoản phải thu và vì vậy, không phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản công nợ này.

Phải thu Công ty cổ phần Bắc Kỳ 13 tỷ đồng: PV2 góp vốn (13 tỷ đồng) với công ty Bắc Kỳ để thành lập Trung tâm logistic tại KCN Tiên Sơn Bắc Ninh. Hiện nay dự án đã hoàn thành nhưng công ty cổ phần Bắc Kỳ vẫn chưa thành lập pháp nhân mới. Tháng 4/2012, PV2 đã tổ chức họp với Công ty Bắc kỳ, đề xuất phương án thu hồi vốn và đã được đối tác đồng ý. Theo đó, ngày 30/9/2012 PV2 sẽ được hoàn trả đợt 1 là 20% vốn góp và đợt 2 vào ngày 31/12/2012 cho phần vốn góp còn lại, lãi suất hoàn trả tương ứng lãi suất vay bình quân của dự án trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, hiện nay PV2 vẫn thu hồi được số tiền theo tiến độ từ Công ty cổ phần Bắc Kỳ như đã thỏa thuận. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng vào khả năng thu hồi khoản công nợ này nên xác định không phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- ***Bất động sản đầu tư của Công ty chưa được xác định theo giá trị thị trường do thiếu thông tin giao dịch:*** Trong năm Công ty đã thu hồi khoản đất đặt cọc từ hợp đồng quản lý bất động sản đối với ông Lê Văn Tùng và ghi tăng giá trị bất động sản đầu tư 28,6 tỷ đồng tương ứng với số tiền đặt cọc phải thu. Do tình hình thị trường hiện tại thiếu thông tin giao dịch thành công nên Ban Tổng Giám đốc không xác định được giá trị hợp lý của bất động sản nhưng cho rằng giá trị hợp lý không có khác biệt đáng kể so với giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư.

- ***Một số khoản đầu tư dài hạn của Công ty kéo dài lâu ngày***
  Phần lớn các dự án của Công ty là dự án bất động sản. Trong bối cảnh thị trường bất động sản bị đình trệ, các dự án của Công ty đều kéo dài và không thực hiện theo đúng kế hoạch. Hiện nay, Công ty đã đưa các biện pháp nhưng vẫn chưa xử lý được. Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục bám sát tình hình thực tế của thị trường để có những biện pháp tài chính phù hợp cho các khoản đầu tư.

II. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh qua các chỉ tiêu tài chính.

1. Kết quả kinh doanh năm 2012

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2012		Năm 2011		Chênh lệch		% Tăng/ (giảm)
I. Tổng doanh thu	**22.168**		**252.143**		**(229.973)**		**-91%**
1. Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.081		196.908		(194.826)		-99%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	19.395		47.653		(28.257)		-59%
3. Doanh thu khác	692		7.582		(6.890)		-91%

II. Tổng chi phí	**21.497**		**213.496**		**(191.999)**		**-90%**
1. Giá vốn dịch vụ	0		178.179		(178.179)		-100%
2. Chi phí hoạt động tài chính	7.140		21.725		(14.586)		-67%
3. Chi phí quản lý	14.357		13.577		781		6%
4. Chi phí khác	0		15		(15)		-100%
III. Lợi nhuận trước thuế	**671**		**38.647**		**(37.976)**		**-98%**
IV. Lợi nhuận sau thuế	**671**		**31.876**		**(31.203)**		**-98%**

Trong năm 2012, tình hình kinh tế xã hội vẫn còn nhiều khó khăn. Thị trường bất động sản đình trệ và chưa có khả năng phục hồi, tiềm ẩn nhiều rủi ro do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có sự sụt giảm lớn so với năm 2011. Trong năm, Công ty chú trọng vào việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng phần góp vốn tại các dự án bất động sản nhằm thu hồi vốn phục vụ các dự án đầu tư khác. Lợi nhuận cả năm của Công ty là 671 triệu đồng. Với các dự án đầu tư, Ban điều hành tin tưởng vào khả năng thu hồi của các dự án trên nên không trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Nếu phải trích lập dự phòng, thì kết quả kinh doanh của PV2 sẽ có ảnh hưởng đáng kể.

B. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

I. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGĐ

Công ty cơ bản đã hoàn thiện xong các nội quy, quy chế, định mức nội bộ, xây dựng cơ chế phân cấp từ HĐQT, Tổng giám đốc đến các phòng ban chức năng.

Trong năm 2012, Hội đồng Quản trị Công ty và ban Tổng giám đốc đã thực hiện việc ký kết các quyết định, văn bản ban hành theo đúng thẩm quyền chức năng nhiệm vụ quy định. Ban Kiểm soát nhất trí với Hội đồng Quản trị Công ty và ban Tổng giám đốc về hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao năm 2012:

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu	19,13	22,17	116%
2	Lợi nhuận trước thuế	2,28	0,67	29%
3	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	-	-	-

II. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý

Trong năm qua, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT và Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ban TGĐ và các cán

bộ quản lý tại các đơn vị đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

C. **Ý kiến của BKS**

Để thực hiện chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2013 của PV2, BKS có một số ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành kinh doanh như sau:

- Đề nghị Công ty lập quy trình đầu tư chi tiết, quy định rõ từng bước tiến hành đầu tư, ghi nhận, giám sát trong quá trình thực hiện và lưu giữ tài liệu một cách đầy đủ. Ngoài ra, Công ty cũng phải quy định rõ trách nhiệm trong việc ký phê duyệt dự án đầu tư và gia hạn các khoản đầu tư như thế nào để đảm bảo tính độc lập trong việc xem xét gia hạn, quy trình gia hạn được xem xét và đánh giá kỹ càng nhằm làm giảm rủi ro cho công ty. Ban điều hành cần thẩm định kỹ và chặt chẽ các danh mục đầu tư mới, hàng quý phải thường xuyên kiểm soát, theo dõi và định kỳ đánh giá hiệu quả đầu tư cho từng hạng mục thông qua việc phân bổ hạn mức đầu tư phù hợp với từng loại hình đầu tư.
- Đề nghị Công ty làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân liên quan đến việc phát sinh các khoản công nợ khó đòi và có biện pháp tích cực đốc thúc các cá nhân trên thu hồi công nợ.
- Đề nghị Công ty ban hành định mức chi phí mới và đề xuất các biện pháp tiết giảm chi phí trong năm 2012.
- Đề nghị Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi đầy đủ với các khoản phải thu quá hạn và có tiềm ẩn rủi ro.
- Đối với các khoản đầu tư: Ban kiểm soát đã đề nghị Công ty theo dõi sát sao, tiến hành đánh giá sự suy giảm của toàn bộ doanh mục đầu tư để có biện pháp dự phòng hoặc có các biện pháp tài chính phù hợp cho từng khoản đầu tư.
- Đề nghị Công ty tiến hành đánh giá lại tài sản thế chấp phục vụ cho công tác thu hồi tài sản, hoàn thiện hồ sơ để có căn cứ cho việc ghi nhận các tài sản đảm bảo đã được thu hồi là hàng hóa bất động sản hay bất động sản đầu tư.

Phần III: Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013

(i) Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

(ii) Thẩm định cáo báo tài chính, giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh để nắm bắt kịp thời, đầy đủ những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại của PV2;

(iii) Đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh, hiệu quả đầu tư đã được ĐHĐCĐ và HĐQT PV2 phê duyệt;

(iv) Rà soát các quy chế và quy định nội bộ, giám sát việc xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật của toàn PV2 nhằm đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của các quy chế trong tổ chức, hoạt động của bộ máy quản lý góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của PV2 và có đề xuất kiến nghị phù hợp;

(v) Giám sát việc huy động và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả nhằm hạn chế tối đa những rủi ro tài chính tiềm ẩn trong quá trình hoạt động của PV2.

Từ đó, BKS đưa ra các giải pháp, kiến nghị xử lý đối với những tồn tại, bất cập nhằm ngăn ngừa và hạn chế các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh của PV2.

Nội dung kế hoạch hoạt động năm 2013 dự kiến như sau:

TT	Thời gian	Nội dung	Hình thức kiểm soát
Theo tháng			
1	Hàng tháng	Giám sát tình hình hoạt động SXKD	Giám sát thông qua báo cáo của PV2
2	Hàng tháng	Giám sát các hoạt động đầu tư của PV2	Giám sát thông qua báo cáo tài chính, báo cáo đầu tư, báo cáo giao ban của PV2 và kiểm tra chọn mẫu hồ sơ
3	Hàng tháng	Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT của PV2.	Giám sát thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Văn bản nội bộ
Theo Quý/năm			
1	Hàng quý	Thẩm định cáo báo tài chính, giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh.	Thẩm định thông qua việc soát xét sổ sách, chứng từ, tài liệu kế toán, và báo cáo tài chính hàng quý của PV2.
2	Hàng quý	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2013 của PV2	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý.
3	Quý II	Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS từ ĐHĐCĐ năm 2013 đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2014. Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.	
5	Quý III	Giám sát tình hình xử lý công nợ quá hạn của PV2	Giám sát thông qua báo cáo tài chính, báo cáo công nợ, báo cáo giao ban và kiểm tra hồ sơ.
6	Quý IV	Giám sát việc hoàn thiện hệ thống kiểm toán và kiểm soát nội bộ của PV2	Thực hiện việc kiểm tra chi tiết và giám sát việc hoàn thiện các quy trình của PV2

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012./.

Trân trọng kính trình !

TRƯỞNG BKS

Nguyễn Anh Vũ